|  |  |
| --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**  Số: /QĐ-TTg | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**05/9/2022**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt “Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia”**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi thành một số điều của Luật Thống kê;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia” (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. Tư liệu hoá và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia phải phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để triển khai đề án phải có tính khả thi, bảo đảm thực hiện tư liệu hoá và chuyển đổi số thành công.

2. Chuyển đổi số là yêu cầu cấp bách và tất yếu nhằm chuyển đổi căn bản và toàn diện, là cơ hội giải quyết các điểm nghẽn cũng như tạo đột phá trong phát triển hệ thống thống kê nhà nước, tạo ra năng lực cạnh tranh quốc gia.

3. Chuyển đổi số giúp cho hoạt động thống kê được hiện đại hoá, ứng dụng được các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 để đổi mới phương pháp và cách thức thu thập thông tin, đổi mới cách thức biên soạn và công bố thông tin thống kê, đồng thời cung cấp sản phẩm và dữ liệu thống kê phong phú đa dạng đáp ứng yêu cầu của người sử dụng trong và ngoài nước.

4. Tư liệu hóa và chuyển đổi số là động lực để hiện đại hóa hoạt động thống kê; là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt và lâu dài; phải tiến hành tích cực, chủ động và liên tục với những bước đi vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm; kế thừa những thành tựu phát triển công nghệ cùng với dữ liệu số, đi đôi với đổi mới, sáng tạo. Kết quả của việc tư liệu hóa về hoạt động thống kê là công cụ quan trọng nâng cao chất lượng thống kê, tạo thuận lợi để chuẩn hóa, tự động hóa các quy trình nghiệp vụ và tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ của hoạt động thống kê.

5. Bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý cần thiết để triển khai tư liệu hóa và chuyển đổi số thành công hệ thống thống kê quốc gia. Hệ thống văn bản, hướng dẫn được xây dựng làm căn cứ pháp lý đầy đủ để xác định quyền hạn và trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương để chuyển đổi số trong hoạt động thống kê tại đơn vị; thực hiện chia sẻ dữ liệu hành chính trong sản xuất thông tin thống kê nhằm sử dụng tối đa nguồn lực sẵn có của quốc gia trong hoạt động thống kê nhà nước; công nhận tính pháp lý của quy trình sản xuất thông tin thống kê từ dữ liệu lớn, dữ liệu mở.

6. Sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn và dữ liệu mở là giải pháp đột phá để sản xuất dữ liệu thống kê làm nòng cốt chuyển đổi số. Nhu cầu thông tin thống kê ngày càng đa dạng với yêu cầu chất lượng ngày càng cao, trong khi nguồn lực thực hiện thu thập thông tin từ các điều tra, tổng điều tra ngày càng hạn chế và nguồn dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn, dữ liệu mở đang được hình thành ngày càng nhiều với chất lượng cải thiện; do vậy, sử dụng các nguồn dữ liệu mới thay thế dần các nguồn dữ liệu điều tra, tổng điều tra thống kê sẽ là xu hướng trong tương lai.

7. Phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ tiên tiến cho tư liệu hóa và chuyển đổi số.

Đào tạo để phát triển nguồn nhân lực phải đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số của tổ chức, tập trung vào các nội dung: đào tạo nâng cao nhận thức và tư duy chuyển đổi số; đào tạo nâng cao kiến thức, năng lực kỹ thuật nhằm đảm bảo khả năng ứng dụng công nghệ mới, đủ trình độ để chuẩn hóa và tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ thống kê phù hợp với thực tiễn.

Nền tảng số trong hệ thống thống kê quốc gia phải dựa trên các công nghệ tiên tiến và có triển vọng ứng dụng lâu dài; đáp ứng được yêu cầu để xây dựng và triển khai nền tảng dùng chung cho mọi ứng dụng bảo đảm an toàn thông tin.

## II. MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

### 1. Mục tiêu tổng quát

Hiện đại hóa hoạt động thống kê theo hướng chuyển đổi số bắt đầu bằng số hóa văn bản, tài liệu, dữ liệu hành chính, lưu chuyển trên môi trường số hóa; tự động hóa các quy trình nghiệp vụ của hoạt động thống kê, tiến tới tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ dựa trên ứng dụng các công nghệ tiên tiến; khai thác và sử dụng hiệu quả dữ liệu thống kê, nâng cao tính minh bạch và giải trình, xóa bỏ khoảng cách dữ liệu tạo tiền đề cho cách mạng dữ liệu thống kê.

### 2. Mục tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện hành lang pháp lý, xây dựng quy định, hướng dẫn tạo cơ chế chính sách để thực hiện thành công tư liệu hóa, chuyển đổi số trong hoạt động thống kê

- Đến năm 2025

+ Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, quy định, giải pháp kỹ thuật, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành và địa phương để triển khai các giải pháp chuyển dữ liệu mở của Chính phủ thành các dữ liệu thống kê.

+ Ban hành các văn bản hướng dẫn việc tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê bao gồm việc chuyển đổi quy trình nghiệp vụ, tổ chức hoạt động, sản phẩm và dịch vụ, ứng dụng công nghệ trong hoạt động thống kê.

- Đến năm 2030

+ Sửa đổi Luật Thống kê và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật, tạo hành lang pháp lý cho việc chuyển đổi số hoạt động thống kê theo xu hướng hội nhập quốc tế và cách mạng dữ liệu; quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm giải trình, minh bạch của các bộ, ngành và địa phương trong công tác thống kê và vai trò của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), quy định việc sử dụng dữ liệu mở và dữ liệu lớn, tạo điều kiện cho việc sử dụng nguồn tài nguyên quý giá này để sản xuất thông tin thống kê theo phương thức mới.

+ Hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, quy định, giải pháp kỹ thuật, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để triển khai các giải pháp chuyển dữ liệu mở của Chính phủ thành dữ liệu thống kê.

b) Tư liệu hoá và số hoá hoạt động sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành trong công tác thống kê

Thực hiện tư liệu hoá và số hoá tài liệu, hình thành kho dữ liệu thông tin về hoạt động sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành trong công tác thống kê. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ 50% các văn bản hành chính, công văn giấy tờ, tài liệu lưu trữ, báo cáo của ngành Thống kê được số hoá.

+ 50% các hoạt động thống kê được tư liệu hóa dưới dạng số.

- Đến năm 2030

+ 100% các văn bản hành chính, công văn giấy tờ, tài liệu lưu trữ, báo cáo của ngành Thống kê được số hoá.

+ Trên 90% các hoạt động thống kê được tư liệu hóa.

c) Hoạt động thu thập và xử lý dữ liệu thống kê được thực hiện trên nền tảng số

Triển khai các ứng dụng thông minh để thu thập, xử lý dữ liệu, trong đó áp dụng các giải pháp chuyển dữ liệu mở của Chính phủ thành các dữ liệu thống kê nhằm đáp ứng được yêu cầu về thời gian và tính chính xác, đồng thời nâng cao tính minh bạch giải trình của dữ liệu. Tăng cường sử dụng dữ liệu lớn kết hợp phục vụ thống kê chính thức. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ 100% báo cáo trong ngành Thống kê được thực hiện trên môi trường số.

+ Triển khai đưa vào sử dụng các ứng dụng xử lý dữ liệu thông minh, có khả năng tự động thu thập, xử lý dữ liệu lớn và dữ liệu mở. Ứng dụng công nghệ trợ lý ảo (AI Virtual Assistant) nhằm hỗ trợ thu thập thông tin. Ứng dụng công nghệ học máy (Machine learning) nhằm hỗ trợ xử lý dữ liệu.

- Đến năm 2030

+ 100% báo cáo thống kê của các bộ, ngành và địa phương được thực hiện trên môi trường số.

+ Sử dụng nguồn dữ liệu hành chính phục vụ biên soạn 70% chỉ tiêu thống kê thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê.

+ Hoàn thiện hệ thống ứng dụng xử lý dữ liệu thông minh phục vụ dùng chung cho hệ thống thống kê nhà nước.

d) Tăng cường sử dụng các công cụ phân tích thống kê thông minh dùng chung dựa trên công nghệ khai phá dữ liệu

Xây dựng công cụ phân tích thông minh với việc ứng dụng các công nghệ khai phá dữ liệu tiên tiến hỗ trợ biên soạn các chỉ tiêu thống kê một các chính xác. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ Xây dựng công cụ báo cáo phân tích (BI - Business Intelligence) sẵn sàng tạo mọi loại báo cáo để phục vụ cho mọi đối tượng người dùng dữ liệu thống kê.

+ Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI - Artifical Intelligence) hỗ trợ xây dựng báo báo thống kê tình hình kinh tế xã hội.

- Đến năm 2030

Công cụ phân tích được hỗ trợ bởi AI có khả năng tập hợp dữ liệu từ nhiều nguồn để phân tích và dự báo.

đ) Phổ biến, chia sẻ và sử dụng dữ liệu thống kê trên nền tảng số

Các dịch vụ và sản phẩm thống kê được hình thành đa dạng, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin của các cấp Lãnh đạo, các cấp, ngành, địa phương và toàn thể xã hội; biến dữ liệu thống kê thành nguồn lực có giá trị để phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ Các dịch vụ và sản phẩm thống kê đáp ứng tới 30% nhu cầu của xã hội, đạt tỷ lệ hài lòng của người dùng 85%, trong đó 80% dữ liệu được cập nhật và cung cấp kịp thời.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước.

- Đến năm 2030

+ 100% chỉ tiêu thống kê quốc gia, báo cáo thống kê được cập nhật theo thời gian thực trên môi trường số.

+ Các dịch vụ và sản phẩm thống kê đáp ứng tới 60% nhu cầu của xã hội, đạt tỷ lệ hài lòng của người dùng 95%, trong đó 90% dữ liệu được cập nhật và cung cấp kịp thời.

+ Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng trên 60% nhu cầu của các đối tượng sử dung thông tin thống kê trong và ngoài nước.

e) Hiện đại hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Thống kê đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, các phần mềm ứng dụng với việc áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến có triển vọng lâu dài có khả năng cập nhật và kết nối với hệ thống thông tin khác thông suốt nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Bảo đảm an toàn an ninh thông tin, an ninh mạng cho hệ thống công nghệ thông tin của ngành Thống kê, đồng thời bảo đảm việc truy cập dễ dàng và thân thiện. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ Năng lực của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng đủ năng lực cho hoạt động sản xuất thông tin thống kê từ nguồn dữ liệu điều tra, tổng điều tra thống kê và đáp ứng 50% việc thu thập dữ liệu hành chính.

+ Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng thống nhất.

- Đến năm 2030

+ Xây dựng Trung tâm Dữ liệu thống kê đáp ứng đủ năng lực cho toàn bộ hoạt động sản xuất thông tin thống kê, lưu trữ, chia sẻ và khai thác sử dụng thông tin thống kê và các hoạt động điều hành trong toàn hệ thống tổ chức thống kê tập trung.

+ Hoàn thành nền tảng tích hợp ứng dụng thống nhất.

g) Tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến cách thức sản xuất và sử dụng dữ liệu phục vụ chuyển đổi số

Chuẩn hóa và tái cơ cấu các quy trình nghiệp vụ thống kê dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến cách thức sản xuất và sử dụng dữ liệu, tăng cường tự động hóa tạo điều kiện cho chuyển đổi số. Cụ thể là:

- Đến năm 2025: Hoàn thiện các quy trình phục vụ hoạt động thống kê, bao gồm nghiệp vụ thống và công tác chỉ đạo điều hành.

- Đến năm 2030: 100% các quy trình sản xuất thông tin thống kê được tái cơ cấu phục vụ chuyển đổi số.

h) Hoạt động điều hành trong toàn hệ thống tổ chức thống kê tập trung được thực hiện trên nền tảng số

Xây dựng hệ sinh thái phục vụ chỉ đạo điều hành thống nhất trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung. Cụ thể là:

- Đến năm 2025

+ 100% các văn bản hành chính, báo cáo, tài liệu được lưu chuyển an toàn và nhanh chóng trên môi trường số, kịp thời triển khai mọi chủ trương điều hành và phối hợp trong hoạt động thống kê.

+ Các văn bản, tài liệu được lưu trữ tự động theo quy định của Luật lưu trữ.

- Đến năm 2030: 100% các văn bản hành chính, báo cáo, tài liệu trong toàn hệ thống tổ chức thống kê tập trung được quản lý trong một hệ thống liên thông, thống nhất, bảo đảm an toàn và truy cập thuận tiện.

### 3. Phạm vi của Đề án

Đề án được áp dụng trong Hệ thống tổ chức thống kê tập trung, tổ chức thống kê bộ, ngành và địa phương đối với các hoạt động sản xuất thông tin thống kê; công tác chỉ đạo điều hành trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung.

Thời gian thực hiện của Đề án: Từ năm 2022 đến năm 2030.

## III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

**1. Sửa đổi Luật Thống kê, xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn tạo hành lang pháp lý cho hoạt động chuyển đổi số lĩnh vực thống kê**

- Xây dựng và hoàn thiện môi trường pháp lý đảm bảo đầy đủ các căn cứ pháp lý trong việc sử dụng các nguồn dữ liệu, quy trình, quy định thực hiện chuyển đổi số trong công tác thống kê. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Thống kê, các Nghị định và các văn bản pháp lý khác có liên quan; bổ sung, sửa đổi để đáp ứng các yêu cầu và nhiệm vụ mới cho việc thực hiện hoạt động thống kê trên nền tảng số theo xu hướng hội nhập quốc tế và cách mạng dữ liệu. Quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các bộ, ngành và địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu lớnphục vụ thống kê chính thức; quy định bổ sung đầy đủ các hình thức thu thập thông tin thống kê trong Luật Thống kê để sử dụng dữ liệu mở, dữ liệu lớn phục vụ biên soạn tổng hợp các chỉ tiêu thống kê chính thức.

- Xây dựng, hoàn thiện các quy quy định, quy chế, giải pháp kỹ thuật, cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương để thực hiện công tác thống kê trên nền tảng số.

- Xây dựng các quy định về tạo lập, chia sẻ và sử dụng dữ liệu dùng chung về thống kê trong các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng quy định thông số kỹ thuật máy tính chuyên dùng phục vụ đáp ứng xử lý dữ liệu lớn và khoa học về khai phá dữ liệu phục vụ công tác thống kê.

- Xây dựng các văn bản hướng dẫn và khung đánh giá việc tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê.

- Xây dựng, cập nhật các quy định về các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện công tác thống kê.

**2. Xây dựng, cập nhật kiến trúc tổng thể phù hợp với quy trình nghiệp vụ thống kê và quản trị dữ liệu**

- Thực hiện tái cấu trúc các quy trình nghiệp vụ sản xuất thông tin thống kê phù hợp với tiến trình, lộ trình chuyển đối số lĩnh vực thống kê. Chuẩn hóa các quy trình sản xuất thông tin thống kê dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm: (i) Quy trình sản xuất thông tin thống kê chung; (ii) Quy trình sản xuất thông tin thống kê từ điều tra thống kê; (iii) Quy trình sản xuất thông tin thống kê từ chế độ báo cáo thống kê; (iv) Quy trình sản xuất thông tin thống kê từ khai thác dữ liệu hồ sơ hành chính; (v) Quy trình sản xuất thông tin thống kê từ khai thác dữ liệu lớn, dữ liệu mở.

- Thực hiện tái cấu trúc quy trình công tác điều hành phù hợp với tiến trình, lộ trình chuyển đối số trong hệ thống thống kê. Chuẩn hóa các quy trình hoạt động quản lý, điều hành thực hiện công tác thống kê dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, bao gồm: (i) Công tác tổ chức, cán bộ; (ii) Công tác quản lý tài chính; (iii) Công tác thanh tra, kiểm tra; (iv) Công tác văn thư, lưu trữ; (v) Hội nghị, họp; (vi) Công tác đối ngoại.

- Xác định, cập nhật các thành phần, mô hình của kiến trúc tổng thể: Mô hình dữ liệu; Mô hình công nghệ; Mô hình ứng dụng; Mô hình an toàn thông tin.

**3. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu đặc tả đầy đủ nhằm thống nhất thông tin thống kê, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số**

Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đặc tả (metadata) hay còn gọi là siêu dữ liệu phục vụ sản xuất thông tin thống kê nói chung và phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin thống kê, gồm các thành phần:

+ Xây dựng, cập nhật các bảng danh mục dùng chung.

+ Xây dựng, cập nhật các bảng mã phục vụ quy trình sản xuất thông tin thống kê và thuận tiện trong ứng dụng công nghệ thông tin. Xây dựng, cập nhật các bảng mã phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành thực hiện công tác thống kê.

+ Xây dựng, cập nhật ngân hàng câu hỏi, câu trả lời sử dụng trong phiếu điều tra thống kê.

+ Xây dựng, cập nhật các mối quan hệ logic giữa các đối tượng thống kê, giữa các dữ liệu thống kê,...

**4. Xây dựng nền tảng ứng dụng và hệ thống thông tin dùng chung phục vụ hoạt động thống kê thống nhất từ trung ương đến địa phương**

- Thực hiện ứng dụng phiếu điều tra điện tử trong các tổng điều tra, điều tra thống kê làm nền tảng xây dựng các hệ thống quản lý, giám sát và xử lý dữ liệu điều tra trên môi trường số. Thiết kế phiếu điều tra theo loại đơn vị điều tra; tạo lập môi trường tương tác với người cung cấp thông tin; xây dựng nền tảng ứng dụng thực hiện thống kê đồng bộ, thống nhất. Ứng dụng các công nghệ thông minh nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu thống kê.

- Xây dựng công cụ phân tích thông minh với việc ứng dụng các công nghệ khai phá dữ liệu hỗ trợ biên soạn các chỉ tiêu thống kê. Áp dụng trí tuệ nhân tạovà các công cụ hỗ trợ thông minh trong thực hiện xây dựng báo cáo phân tích thống kê và dự báo tình hình kinh tế - xã hội; xây dựng hệ thống báo cáo thống kê để thực hiện các chế độ báo cáo thống kê trên môi trường số và tự động.

- Thực hiện chia sẻ, kết nối dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê. Xây dựng hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu hành chính thông qua trục tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia và trục tích hợp chia sẻ dữ liệu bộ, ngành và địa phương; xây dựng các hệ thống xử lý, tích hợp dữ liệu hành chính phục vụ chuyển đổi thành thông tin thống kê phục vụ biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê ngành, lĩnh vực. Cập nhật biểu mẫu, thủ tục hành chính nhằm thống nhất hệ thống thông tin hành chính phục vụ hoạt động thống kê nhà nước;

- Triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khai thác dữ liệu lớn, dữ liệu mở hỗ trợ biên soạn các chỉ tiêu thống kê. Xác định, đánh giá các nguồn dữ liệu lớn đáp ứng tính toán chỉ tiêu thống kê, gồm: dữ liệu cảm biến; dữ liệu từ các trang web, mạng xã hội; dữ liệu đăng ký, sử dụng dịch vụ di động; dữ liệu hóa đơn bán lẻ; dữ liệu ảnh viễn thám; …Xây dựng các hệ thống thu thập dữ liệu lớn và tính toán chỉ số, chỉ tiêu thống kê nhằm đánh giá và so sánh với phương pháp truyền thống.

**5. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhiệm vụ chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia**

Thực hiện nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thu thập, kết nối chia sẻ dữ liệu và xử lý dữ liệu tập trung với khối lượng lớn, đa dạng đảm bảo hệ thống thông suốt, an toàn an ninh mạng, an toàn bảo mật dữ liệu. Đối với hệ thống tổ chức thống kê tập trung:

- Nâng cấp, mở rộng, tối ưu hóa hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tinđáp ứng yêu cầu thực hiện các cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê với hàng triệu lượt người dùng truy cập đồng thời với hàng chục nghìn điểm kết nối dữ liệu; thực hiện giám sát, kiểm tra và xử lý dữ liệu đồng thời với quá trình thu thập thông tin; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu hành chính và khai thác sử dụng dữ liệu lớn trong công tác thống kê. Hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng quản lý dữ liệu tập trung và chia sẻ, sử dụng dữ liệu với Chính phủ, bộ, ngành và địa phương.

- Xác định các yêu cầu mới đối với hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng chuyển đổi số phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Xây dựng Trung tâm Dữ liệu thống kê bảo đảm năng lực xử lý dữ liệu ngày càng tăng về dung lượng và đa dạng, đạt tiêu chuẩn quốc tế cấp 3 và tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-9250:2012. Ưu tiên ứng dụng các công nghệ tiên tiến có triển vọng sử dụng lâu dài và phù hợp với xu thế phát triển trên thế giới; sử dụng công nghệ điện toán đám mây trong quản lý dữ liệu thuộc hệ thống tổ chức thống kê tập trung trong đó chuyển đổi sử dụng máy chủ ảo hóa thay thế máy chủ vật lý.

- Trang bị hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng bảo đảm quản lý lỗ hổng; quản lý rủi ro; phát hiện và phòng chống tấn công có chủ đích; giám sát hành vi người dùng. Kết nối, báo cáo kịp thời thông tin giám sát an toàn, an ninh mạng về Trung tâm giám sát an toàn thông tin quốc gia theo đúng quy định và bảo đảm phát hiện sớm các nguy cơ đe dọa an toàn, an ninh mạng.

- Trang bị máy tính chuyên dùng phân tích dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo sản xuất dữ liệu thống kê; trang bị một số máy chủ hiệu năng cao, tính toán song song xử lý đồ họa có thể huấn luyện các mô hình học máy và phân tích dữ liệu lớn ở quy mô nhỏ và vừa. Xây dựng mạng nơ-ron (neuron) phục vụ học máy trong hệ thốngthống kê tập trung.

**6. Thực hiện tư liệu hóa hoạt động thống kê và số hóa tài liệu, báo cáo thống kê phục vụ tiến trình chuyển đổi số**

- Thực hiện tư liệu hoá các hoạt động thống kê dựa trên nền tảng chuyển đổi số được áp dụng trong các công đoạn của quy trình nghiệp vụ thống kê và quy trình quản lý hành chính hoạt động thống kê. Tài liệu của quá trình tư liệu hóa bao gồm các văn bản, báo cáo về việc thực hiện các công đoạn của quy trình điều tra thống kê; các văn bản điều hành và quy trình công việc, hình thành kho dữ liệu thông tin về hoạt động sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành trong công tác thống kê. Các công việc thực hiện bao gồm:

+ Lập danh mục quy trình công việc cần tư liệu hóa; xây dựng quy trình tư liệu hóa công việc, hướng dẫn thực hiện và kết quả của quá trình tư liệu hóa. Xây dựng kế hoạch, lộ trình tư liệu hóa công việc.

+ Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ việc tư liệu hóa hoạt động thống kê.

+ Tổ chức thực hiện tư liệu hóa các công việc gắn với hoạt động sản xuất thông tin thống kê và hoạt động quản lý, điều hành trong công tác thống kê.

- Thực hiện số hóa tài liệu, báo cáo thống kê và chuyển đổi các thông tin số hóa thành dạng cơ sở dữ liệu phục vụ tra cứu, khai thác tư liệu được thuận tiện, nhanh chóng và bảo quản tài liệu gốc an toàn. Các công việc thực hiện bao gồm:

+ Lập danh mục tài liệu, báo cáo có giá trị pháp lý, có giá trị lịch sử cần được số hóa; xây dựng quy trình số hóa tài liệu, báo cáo thống kê; xây dựng kế hoạch, lộ trình số hóa tài liệu, báo cáo thống kê thực hiện từ trung ương đến địa phương đảm bảo sự thống nhất, không chồng chéo.

+ Chỉnh lý tài liệu, báo cáo thống kê đang được lưu giữ tại Kho lưu trữ tại các đơn vị trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung.

+ Xây dựng các phần mềm thực hiện số hóa và phần mềm chuyển đổi thông tin số hóa thành cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu.

+ Thực hiện số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu số hóa và thực hiện lưu trữ tài liệu số.

## IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Nhóm giải pháp về sửa đổi cơ chế, chính sách và nâng cao nhận thức**

- Tổ chức nghiên cứu kinh nghiệm của các nước tiên tiến cũng như các nước có điều kiện tương đồng trên thế giới và trong khu vực, khảo sát và đánh giá hiện trạng của hệ thống thống kê nhà nước, đặc biệt là hoạt động thống kê của các bộ, ngành và địa phương phục vụ sửa đổi Luật Thống kê và ban hành các văn bản dưới Luật, tạo điều kiện và tháo gỡ các điểm nghẽn cho tư liệu hóa và chuyển đổi số hoạt động thống kê.

- Thực hiện học tập, quán triệt, phổ biến rộng rãi và triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4, công tác tư liệu hóa và chuyển đổi số. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; đào tạo, hướng dẫn, phổ cập thông tin, kỹ năng số, bao gồm kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng, kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng, sử dụng các dịch vụ số.

- Chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật; nâng cao kỹ năng công nghệ của người làm công tác thống kê; phối với các bộ, ngành và địa phương trong việc chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ thống kê.

- Người đứng đầu bộ, ngành và địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số, chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả chuyển đổi số trong ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

**2. Nhóm giải pháp về số hóa và tư liệu hóa hoạt động thống kê**

- Xây dựng quy trình số hoá và thực hiện số hóa tài liệu trong hoạt động thống kê; chuyển đổi thông tin số hóa thành các cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu phục vụ tra cứu và tham khảo sử dụng.

- Ứng dụng nền tảng giải pháp số hoá tài liệu thông minh theo tiêu chuẩn an ninh thông tin ISO/IEC 27001:2013, đồng thời xây dựng kho tư liệu số (tài liệu đã được số hoá dưới nhiều hình thức khác nhau: dữ liệu, văn bản, hình ảnh, Audio, Video…) về các hoạt động thống kê.

- Ứng dụng các công nghệ hiện đại để xây dựng thư viện số, công nghệ để thực hiện đáp ứng các yêu cầu các tài liệu số hóa sau khi được tạo lập có thể truy cập, tìm kiếm và sử dụng dễ dàng trên một giao diện đồng nhất; có đủ độ tin cậy cho người quản trị để bảo quản và cung cấp dữ liệu; đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chuẩn nghiệp vụ thông tin - thư viện; dễ dàng trao đổi dữ liệu với các chuẩn khác, có công cụ sao lưu; bảo đảm an ninh an toàn dữ liệu.

**3. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tạo nền tảng cho chuyển đổi số**

- Xây dựng Trung tâm Dữ liệu thống kê dựa trên công nghệ điện toán đám mây và kiến trúc siêu hội tụ, đạt chuẩn tối thiểu đạt mức III (TIER III) để đảm bảo năng lực lưu trữ, tính toán hiệu năng cao, đảm bảo khả năng dự phòng, đáp ứng nhu cầu triển khai các ứng dụng thông minh, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đồng thời kết nối nền tảng số của Chính phủ theo mô hình do Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn.

- Ứng dụng công nghệ ảo hóa để triển khai các hệ thông tin; ứng dụng công nghệ học máy, trí tuệ nhân tạo, kết nối vạn vật, chuỗi khối (Blockchain), xử lý ngôn ngữ tự nhiên... trong khai thác dữ liệu, sản xuất thông tin thống kê và lưu trũ, quản lý dữ liệu. Ứng dụng công nghệ tương tác tự động (Chatbot) trong cung cấp dịch vụ thống kê, ...

- Sử dụng tối đa các sản phẩm thương mại có uy tín, phối hợp với các công cụ đặc thù, có giao diện Web và API mở để chia sẻ, dùng chung và tích hợp với các ứng dụng khác một cách dễ dàng. Phát triển các công cụ dùng chung cho các bộ, ngành, địa phương để tiết kiệm chi phí đầu tư.

**4. Nhóm giải pháp sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn và dữ liệu mở cho thống kê chính thức**

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức quản lý dữ liệu hành chính, thông tin dữ liệu lớn, cụ thể:

+ Thực hiện tuyên truyền và đào tạo nâng cao nhận thức cho các cấp lãnh đạo quản lý về tính cấp bách, sự cần thiết và lợi ích của việc dùng dữ liệu hành chính, dữ liệu mở, dữ liệu lớn để sản xuất thông tin thống kê;

+ Xây dựng kế hoạch, quy trình, quy định để thực hiện sản xuất thông tin thống kê từ dữ liệu hành chính, dữ liệu mở, dữ liệu lớn. Trước tiên, thực hiện tìm hiểu kinh nghiệm quốc tế thông qua khảo sát học tập kinh nghiệm của các quốc gia có hệ thống thống kê tiên tiến đã có nhiều thành tựu trong việc sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn, dữ liệu mở cho công tác thống kê; nghiên cứu về nghiệp vụ, kỹ thuật, hành lang pháp lý và các giải pháp sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu mở, dữ liệu lớn trong sản xuất thông tin thống kê; tổ chức các hội thảo chuyên gia trong và ngoài nước, tổng kết kinh nghiệm, đề xuất giải pháp chuyển đổi dữ liệu hành chính thành dữ liệu thống kê;

+ Xây dựng quy trình nghiệp vụ, tài liệu hướng dẫn, phương pháp thực hiện chuyển đổi dữ liệu hành chính thành thông tin thống kê phục vụ tính toán các chỉ tiêu thống kê và biên soạn báo cáo.

- Phát triển các ứng dụng thông minh dùng chung để chuyển đổi dữ liệu hành chính, dữ liệu mở, dữ liệu lớn thành thông tin thống kê bảo đảm các yêu cầu:

+ Các ứng dụng này được áp dụng công nghệ hiện đại và có triển vọng lâu dài như: quản lý tri thức, khai phá dữ liệu, hệ chuyên gia, học máy, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, trí tuệ nhân tạo, tính toán đám mây…;

+ Các ứng dụng có thể tích hợp vào các hệ thống quản lý nội dung, quản lý hành chính và nghiệp vụ, báo cáo thống kê và các dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương;

+ Hệ thống có thể tùy biến linh hoạt các chỉ tiêu thống kê, phương thức tổng hợp và phân tích dữ liệu tự động và bán tự động, ứng dụng các thành tựu mới nhất của khoa học thống kê và công nghệ thông tin.

**5. Nhóm giải pháp về cung cấp sản phẩm và dịch vụ thống kê**

- Thực hiện cung cấp sản phẩm và dịch vụ thống kê theo nhu cầu của xã hội bao gồm các hoạt động dịch vụ miễn phí và thu phí thông qua sử dụng các cơ chế đầu tư BOT (Xây dựng - Vận hành - Chuyển giao) hoặc đối tác công tư (PPP), thuê dịch vụ, liên doanh, liên kết để cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thống kê cho xã hội; xây dựng các công cụ hỗ trợ cung cấp sản phẩm và dịch vụ thống kê đảm bảo tính bảo mật thông tin và tính toàn vẹn của dữ liệu.

- Xây dựng mức giá sản phẩm thống kê và phí dịch vụ thống kê hợp lý, phù hợp với định mức và đơn giá hiện hành cho các cơ quan nhà nước và theo cơ chế thị trường cho các tổ chức và cá nhân sử dụng thông tin thống kê. Đồng thời, xây dựng phương án sử dụng nguồn thu sự nghiệp này một cách hợp lý vào việc tái đầu tư hệ thống, phát triển nguồn nhân lực, đem lại lợi ích chung cho xã hội. Việc cung cấp dịch vụ trên nguyên tắc phi lợi nhuận, không ảnh hưởng tới việc ưu tiên cho các nhiệm vụ chính trị, đảm bảo bí mật quốc gia, không làm thất thoát tài sản vô hình là dữ liệu thống kê của nhà nước.

**6. Nhóm giải pháp phối hợp, hợp tác với các bộ ngành, địa phương, các quốc gia và các tổ chức quốc tế**

Phối hợp với các bộ, ngành và địa phương; hợp tác với các quốc gia và các tổ chức quốc tế; huy động nguồn lực xã hội tham gia thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số công tác thống kê, trong đó:

- Phối hợp chia sẻ nguồn lực, bao gồm nguồn nhân lực, vật lực, nguồn thông tin dữ liệu, kinh nghiệm quản trị dữ liệu và khai thác thông tin,... Tham gia vào quá trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực làm công tác thống kê đạt tiêu chuẩn, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; tham gia các chương trình tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và công nghệ mới. Trong đó, các nhà cung cấp dịch vụ công cộng và công ích có sở hữu nhà nước có nghĩa vụ phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) khai thác các dự liệu ẩn danh, nhật ký, lưu vết hệ thống và cài đặt các phần mềm thu thập dữ liệu thống kê yêu cầu.

- Phối hợp, hợp tác trong công tác nghiên cứu phương pháp, công nghệ mới về khoa học dữ liệu, công nghệ dữ liệu lớn và công nghệ thông tin - truyền thông cho đội ngũ nòng cốt về công nghệ thông tin; tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế về cách mạng số, tư liệu hóa và chuyển đổi số hoạt động thống kê.

- Huy động các nguồn lực xã hội trong nước và quốc tế đầu tư cho công tác tư liệu hóa, chuyển đối số hoạt động thống kê; trong đó, sản xuất sản phẩm thống kê và cung ứng dịch vụ thống kê.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phân công trách nhiệm**

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) có trách nhiệm chủ trì thực hiện các nội dung, chương trình chung của Đề án này; thực hiện xây dựng, triển khai các Dự án tại Phụ lục kèm theo Quyết định này và các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án với các chương trình, đề án khác liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách cần thiết liên quan đến lĩnh vực thống kê.

- Huy động các nguồn lực trong và ngoài nước thực hiện Đề án; bố trí nguồn vốn đầu tư công để thực hiện các dự án triển khai Đề án.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện Đề án; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án nếu cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp, thẩm định, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án triển khai Đề án theo quy định;

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các bộ, ngành và địa phương khi sử dụng các nền tảng số quốc gia, kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia trong triển khaiĐề án;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức triển khai công tác giám sát, ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho cáchệ thống thông tin khi thực hiện đề án.

c) Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp Bộ Kế hoạch vàĐầu tư và các bộ, ngành liên quan bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Đề án do các bộ, ngành, cơ quan trung ương chủ trì theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

d) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án thuộc phạm vi bộ, ngành phụ trách. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung và giải pháp của Đề án cụ thể hoá nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch, đề án về chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị để thực hiện tư liệu hoá và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê.

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự toán và bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện nội dung có liên quan trong Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện đề án; tổ chức sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

đ) Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai các nhiệm vụ có liên quan thuộc Đề án.

- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung và giải pháp của Đề án cụ thể hoá nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch, đề án về chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương để thực hiện tư liệu hoá và chuyển đổi số trong hoạt động thống kê;

- Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án do địa phương chủ trì theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn và chỉ đạo các sở, ban ngành và các đơn vị cơ sở trên địa bàn triển khai thực hiện các nội dung có liên quan của Đề án.

- Hằng năm, tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện đề án; tổ chức sơ kết và tổng kết theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

**2. Kinh phí thực hiện Đề án**

a) Nguồn kinh phí thực hiện Đề án bao gồm: ngân sách nhà nước (nguồn chi thường xuyên và nguồn chi đầu tư phát triển), nguồn vốn xã hội hoá, nguồn viện trợ quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

b) Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, chuẩn hoá và tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, bảo đảm an toàn an ninh mạng, hợp tác quốc tế, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và các nhiệm vụ, dự án thuộc Đề án này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

c) Các bộ, ngành và địa phương chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án có liên quan của đơn vị mình, cân đối sắp xếp trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

d) Hằng năm, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các bộ, ngành và địa phương lập dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, đồng thời báo kết quả cho cơ quan chủ trì để rà soát và tổng hợp.

đ) Cho phép sử dụng cơ chế xã hội hóa nguồn vốn xây dựng các dịch vụ cung cấp thông tin thống kê.

e) Thực hiện thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo quy định hiện hành của nhà nước.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Toà án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT,  các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, PL, TCTK (5b). | **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

# Phụ lục

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

*(kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ)*

| **STT** | **Nội dung** | **Mục tiêu** | **Kết quả dự kiến** | **Năm hoàn thành** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| DA1 | Xây dựng cơ chế chính sách, tái cơ cấu quy trình nghiệp vụ liên quan tới tư liệu hóa và chuyển đổi số trong ngành thống kê | Tạo hành lang pháp lý, xây dựng quy trình và cơ chế cần thiết cho chuyển đổi số ngành thống kê | (1) Luật Thống kê sửa đổi (gồm các VBQPPL hướng dẫn thi hành Luật). Văn bản hướng dẫn, quy trình, quy chế,…  (2) Xây dựng, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ thống kê  (3) Các khóa đào tạo, tuyên truyền về Luật và VBQPPL liên quan đến chuyển đổi số trong hoạt động thống kê  (4) Cập nhật kiến trúc tổng thể ngành Thống kê | - Năm 2025: hoàn thành kết quả 2,4; thực hiện kết quả 1  - Năm 2030: hoàn thành kết quả 1,3 | Tổng cục Thống kê | Bộ ngành |
| DA2 | Số hóa, tư liệu hóa hoạt động thống kê; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, thư viện điện tử và dịch vụ thống kê | Hình thành, cập nhật dữ liệu thống kê/thông tin quản lý hoạt động thống kê theo chuỗi thời gian từ quá khứ đến nay; thống nhất thực hiện hướng dẫn thực hiện tư liệu hóa phục vụ nâng cao chất lượng thông tin thống kê và nâng cao hiệu quả hoạt động thống kê | (1) Tài liệu hướng dẫn thực hiện tư liệu hóa hoạt động thống kê (2) Cơ sở dữ liệu/thông tin thống kê theo chuỗi thời gian; cơ sở dữ liệu về tài liệu liên quan công tác quản lý hoạt động thống kê (3) Tư liệu hóa hóa hoạt động thống kê (xây dựng tài liệu về quá trình chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, lưu trữ, phổ biến và sử dụng các tài liệu này)  (4) Thư viện điện tử  (5) Danh mục và ứng dụng cung cấp sản phẩm và dịch vụ thống kê | - Năm 2025: hoàn thành kết quả 1,4,5; thực hiện kết quả 2,3  - Năm 2030: hoàn thành kết quả 2,3 | Tổng cục Thống kê | Bộ ngành; địa phương |
| DA3 | Xây dựng quy trình nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ quá trình chuyển đổi dữ liệu hành chính thành dữ liệu thống kê | Thống nhất quy trình khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính cho công tác thống kê; đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin và kỹ thuật ứng dụng trong việc chuyển từ dữ liệu hành chính sang thông tin thống kê | (1) Danh mục các dữ liệu hành chính sử dụng cho công tác thống kê (kèm các thông tin được sử dụng và đầu ra tính toán các chỉ tiêu) (2) Hướng dẫn quy trình nghiệp vụ sử dụng dữ liệu hành chính cho thông tin thống kê; công nghệ khai thác, xử lý dữ liệu hành chính (3) Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo việc chuyển đổi tự động dữ liệu hành chính từ bộ, ngành và địa phương đến TCTK và hệ thống xử lý thông tin của dữ liệu hành chính cho việc tính toán các chỉ tiêu thống kê | - Năm 2025: hoàn thành kết quả 3; thực hiện kết quả 1,2  - Năm 2030: hoàn thành kết quả 1,2 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) | Bộ, ngành; địa phương |
| DA4 | Nghiên cứu sử dụng nguồn dữ liệu lớn cho thông tin thống kê; xây dựng hệ thống công nghệ thông tin để đón và xử lý dữ liệu | Xác định được các loại thông tin có thể khai thác từ dữ liệu lớn và quy trình khai thác sử dụng; đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin và kỹ thuật ứng dụng trong việc chuyển từ dữ liệu lớn sang thông tin thống kê | (1) Xây dựng danh mục các thông tin cần khai thác từ nguồn dữ liệu lớn phục vụ thống kê chính thức tại Việt Nam (2) Hướng dẫn quy trình nghiệp vụ sử dụng dữ liệu lớn cho việc tính toán các chỉ tiêu thống kê cụ thể (3) Hướng dẫn công nghệ tiếp cận, khai thác, xử lý dữ liệu lớn thành dữ liệu thống kê (4) Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo việc tiếp cận dữ liệu lớn, khai thác, xử lý, chuyển đổi dữ liệu lớn sang thông tin thống kê | - Năm 2025: hoàn thành kết quả 4; thực hiện kết quả 1,2,3  - Năm 2030: hoàn thành kết quả 1,2 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) | Bộ, ngành |
| DA5 | Chuyển đổi số trong hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu và biên soạn các sản phẩm thống kê | Tận dụng tối đa lợi lợi thế công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các công đoạn của quy trình sản xuất thông tin thống kê từ thu thập, xử lý, tổng hợp và biên soạn báo cáo giúp nâng cao chất lượng thông tin, mở rộng phạm vị thông tin cung cấp đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả, kịp thời | (1) Ứng dụng các phương pháp điều tra thống kê công nghệ mới trong thu thập thông tin (CATI, ACASI, IoT, AI,…) (2) Ứng dụng công nghệ mới trong kiểm tra, xử lý dữ liệu và tích hợp dữ liệu từ khâu thu thập ban đầu đến dữ liệu được làm sạch phục vụ biên soạn báo cáo (3) Biên soạn, báo cáo, sản phẩm thống kê từ dữ liệu vi mô thống kê được thực hiện thông qua công nghệ và các phương pháp hiện đại đảm bảo số liệu kết quả đầu ra nhất quán với dữ liệu gốc, phân tích đa chiều, minh bạch và nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; trong đó ứng dụng AI | - Năm 2025: hoàn thành kết quả 1,2; thực hiện kết quả 3  - Năm 2030: hoàn thành kết quả 3 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) |  |
| DA6 | Chuyển đổi số trong quản trị dữ liệu tập trung; khai thác sử dụng và chia sẻ dữ liệu | Dữ liệu thống kê được quản lý tập trung và sử dụng phân tán thông qua ứng dụng chuyển đổi số nhằm đảm bảo thực hiện một nguồn thông tin phục vụ biên soạn thống kê cho các ngành, lĩnh vực | (1) Ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản trị dữ liệu thống kê (2) Ứng dụng công nghệ phổ biến, thân thiện trong phổ biến và chia sẻ dữ liệu dùng chung nhưng vẫn đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu và nhất quán với quy trình quản lý dữ liệu | - Năm 2025: hoàn thành kết quả 1; thực hiện kết quả 2  - Năm 2030: hoàn thành kết quả 2 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) |  |
| DA7 | Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng và kiện toàn hạ tầng ứng dụng CNTT ngành thống kê; xây dựng Trung tâm Dữ liệu thống kê | Xây dựng hạ tầng ứng dụng CNTT hiện đại phục vụ chuyển đổi số | (1) Nâng cấp hạ tầng hiện tại, tối ưu phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số (2) Xây dựng nền tảng tích hợp ứng dụng của ngành thống kê  (3) Xây dựng giải pháp bảo vệ an toàn an ninh (4) Xây dựng các hạ tầng nói chung gồm CNTT phục vụ: (i) điều tra thống kê; (ii) xử lý dữ liệu hành chính; (iii) xử lý dữ liệu lớn; (iv) quản lý cơ sở dữ liệu; (v) điều hành chung các hoạt động sản xuất thông tin thống kê  (5) Xây dựng Trung tâm Dữ liệu thống kê | - Năm 2025: hoàn thành kết quả 5; thực hiện kết quả 1,2,3,4  - Năm 2030: hoàn thành kết quả 1,2,3,4 | Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) |  |